

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2023/DS-ST
Ngày: 29-6-2023
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG – TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thơm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Thạch Tân Dân.

Ông Dương Vương Đạo.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Tuấn Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 29 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 38/2023/TLST-DS ngày 16 tháng 3 năm 2023 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2023/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 47/2023/QĐST-DS ngày 06 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng N.

Trụ sở: Số 02 L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V – Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Thanh T – Giám đốc Ngân hàng N Chi nhánh huyện T, tỉnh Tiền Giang (Theo Văn bản ủy quyền số 2665/QĐ-NHNo-PC ngày 01/12/2022) (Vắng mặt).

- Bị đơn: Ông Lê Thới G, sinh năm 1983 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng, nguyên đơn Ngân hàng N có người đại diện theo ủy quyền là ông Trần Thanh T trình bày:

Ngày 02/12/2022, ông Lê Thới G đã ký Hợp đồng thấu chi số

6910LAV202202076 với Ngân hàng N – Chi nhánh huyện T, tỉnh Tiền Giang (Sau đây gọi tắt là Ngân hàng) để vay số tiền 38.000.000 đồng, mục đích vay thấu chi, thời hạn vay 12 tháng, hạn trả cuối cùng vào ngày 02/12/2023, lãi suất vay trong hạn tại thời điểm ký hợp đồng là 10%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn.

Tại thời điểm vay, ông G là giáo viên của Trường Trung học Cơ sở và Trung học Phổ thông T. Tuy nhiên, do ông G đã sử dụng hết hạn mức thấu chi là 38.000.000 đồng nhưng đã nghỉ việc, Trường học nơi ông G công tác không còn chuyển lương để trả khoản thấu chi cho Ngân hàng nên ông G đã vi phạm hợp đồng đã ký kết với ngân hàng. Ngân hàng đã liên hệ với ông G để xử lý nợ nhưng không có kết quả.

Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông G phải trả cho Ngân hàng số nợ gốc 38.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng, thực hiện việc trả nợ gốc và lãi khi án có hiệu lực pháp luật, lãi tạm tính đến ngày 08/3/2023 là 306.200 đồng.

Ngoài ra, Ngân hàng không có yêu cầu gì khác.

Bị đơn ông Lê Thới G vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông T có đơn xin vắng mặt và gửi văn bản thể hiện số nợ vốn của ông G là 32.609.222 đồng và khoản tiền lãi tính đến ngày xét xử 29/6/2023 là 268.814; bị đơn ông G vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc vắng mặt của đương sự: Người đại diện của nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và bị đơn ông Lê Thới G mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông T, ông G.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N: Ngân hàng yêu cầu ông Lê Thới G có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc 32.609.222 đồng và các khoản tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng, lãi tạm tính đến ngày 29/6/2023

là 268.814 đồng. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, Ngân hàng đã giao nộp 01 Bản sao Hợp đồng tín dụng số 6910LAV202202076 ngày 02/12/2022. Hợp đồng cho thấy số tiền vốn vay là 38.000.000 đồng, mục đích vay thấu chi, hạn trả cuối cùng ngày 02/12/2023, lãi suất cho vay trong hạn là 10%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn. Ngoài ra, Ngân hàng còn giao nộp 01 Bản sao Sổ phụ thể hiện quá trình giao dịch của ông G, Sổ phụ này cho thấy ông G đã sử dụng hết hạn mức thấu chi 38.000.000 đồng. Tuy nhiên, hiện tại ông G đã nghỉ việc, Trường học nơi ông G công tác không còn chuyển lương để trả khoản thấu chi cho Ngân hàng nên ông G đã vi phạm hợp đồng đã ký kết với ngân hàng. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông G trả nợ gốc 32.609.222 đồng và các khoản lãi phát sinh đến ngày 29/6/2023 là 268.814 đồng là phù hợp với Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2017; Điều 7, Điều 8 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên ông G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 235, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2017; Điều 7, Điều 8 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N.

Buộc ông Lê Thới G có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng N số tiền vốn là 32.609.222 đồng (*Ba mươi hai triệu, sáu trăm lẻ chín nghìn, hai trăm hai mươi hai đồng*) và tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng thấu chi số 6910LAV202202076 ngày 02/12/2022 (lãi tạm tính đến ngày 29/6/2023 là 268.814 đồng (*Hai trăm sáu mươi tám nghìn, tám trăm mười bốn đồng*)), thời gian thực hiện khi án có

hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 30/6/2023, ông G còn phải tiếp tục chịu các khoản tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng thuê chi số 6910LAV202202076 cho đến khi thanh toán hoàn tất.

2. **Án phí:**

Ông Lê Thới G phải nộp 1.643.902 đồng (*Một triệu, sáu trăm bốn mươi ba nghìn, chín trăm lẻ hai đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho Ngân hàng N - Chi nhánh huyện T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 958.000 đồng (*Chín trăm năm mươi tám nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0008493 ngày 16 tháng 3 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú Đông.

4. Các đương sự có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Tân Phú Đông;
- Chi cục THADS huyện Tân Phú Đông;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thơm